

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

QUỸ ETF BVFVN DIAMOND

-----***-----

Số: 230/2024/BVF-QLDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên Công ty Quản lý Quỹ: **CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT (BVF)**
 - Tên quỹ ETF niêm yết: **Quỹ ETF BVFVN DIAMOND.**
 - Mã chứng khoán: **FUEBFVND**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024 3928 9589 Fax: 024 3928 9590
 - Email: baovietfund@baoviet.com.vn
 - Website: <https://baovietfund.com.vn/>

Loại thông tin công bố: Định kỳ

- Nội dung thông tin công bố:
Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ năm 2023 Quỹ ETF BVFVN DIAMOND.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ vào ngày .../03/2024 tại đường dẫn "<https://baovietfund.com.vn/cong-bo-thong-tin>".

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tổng kết hoạt động
Quản lý Quỹ BVFVND 2023

TM. QUỸ ETF BVFVN DIAMOND
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Tiến Hải

Số: 231/2024/BVF-QLDM

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ NĂM 2023
(Căn cứ Phụ lục số XXV kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

- Tên quỹ:	Quỹ ETF BVFVN DIAMOND Viết tắt: BVFVND
- Loại hình quỹ:	Quỹ Hoán đổi danh mục.
- Mục tiêu đầu tư:	Mô phỏng gần nhất có thể biến động của chỉ số tham chiếu.
- Thời gian hoạt động:	Được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép thành lập Quỹ 29/06/2023, và không giới hạn về thời hạn hoạt động.
- Benchmark:	Chỉ số tham chiếu VNDIAMOND
- Số lượng đơn vị quỹ:	Năm mươi (50) Lô Chứng chỉ quỹ ETF, tương đương năm triệu (5.000.000) Chứng chỉ quỹ ETF
- Nội dung nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:	Đại hội Nhà đầu tư năm 2023: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua không tổ chức Đại hội Nhà đầu tư ngay sau khi Quỹ được thành lập mà chỉ thực hiện thủ tục xin ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội nhà đầu tư.- Thông qua Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ.- Thông qua ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ để kiểm toán báo cáo tài chính năm của Quỹ.- Thông qua ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ.- Phê duyệt Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký giám sát giữa BVF và VCB.



	- Thông qua việc Danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại TT hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:	<ul style="list-style-type: none"> - Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ hoán đổi danh mục, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. - Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF BVFVN DIAMOND đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan - Trong năm, quỹ đã thực hiện các giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan - Trong kỳ kế toán từ ngày 29 tháng 06 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (tính theo tổng giá trị danh mục đầu tư):

❖ Theo tài sản:

Cơ cấu tài sản Quỹ	31/12/2023 (%)
Cổ phiếu	99,73
Trái phiếu	0
Tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn	0,27
Tài sản khác	0
Tổng cộng	100,00

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ:

	31/12/2023
GTTSR	44.477.718.995

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ:

	31/12/2023 (VNĐ/CCQ)
GTTSR/CCQ	11.119,42

- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành:

	31/12/2023
Số CCQ	4.000.000

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất và thấp trong năm:

	2023 (VNĐ/CCQ)
GTTSR/CCQ cao nhất	11.883,09
GTTSR/CCQ thấp nhất	9.885,00

- Tổng lợi nhuận của quỹ:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (VNĐ)
Thu nhập từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (<i>giá trị lãi vốn/chênh lệch đánh giá lại</i>)	2.659.534.988
Thu nhập từ lợi tức chứng khoán (<i>cổ tức, tiền gửi...</i>)	2.628.819.745
Chênh lệch mua bán chứng khoán	790.151.162
Thu nhập khác	0
Tổng chi phí	631.776.319
Tổng lợi nhuận	5.446.729.576

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (*giá trị thuần và giá trị gộp*) trong kỳ báo cáo: không có
- Thời điểm phân chia lợi nhuận trong kỳ báo cáo: không có. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận trong 03 năm gần nhất:

GTTSR tại kỳ định giá ngày 31/12/2023 (<i>trước khi ghi nhận giá trị lợi nhuận được phân chia</i>)	11.119,42 VNĐ/CCQ
--	------------------------------------

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ:

Tỷ lệ chi phí cuối quý IV năm 2023	2,23%
---	--------------

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý IV năm 2023	27,75%
---	---------------

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau, các giao dịch repo/ reverse repo: không có

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm): 5,45 tỷ VND.
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 3 năm): không có.
- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 5 năm): không có.

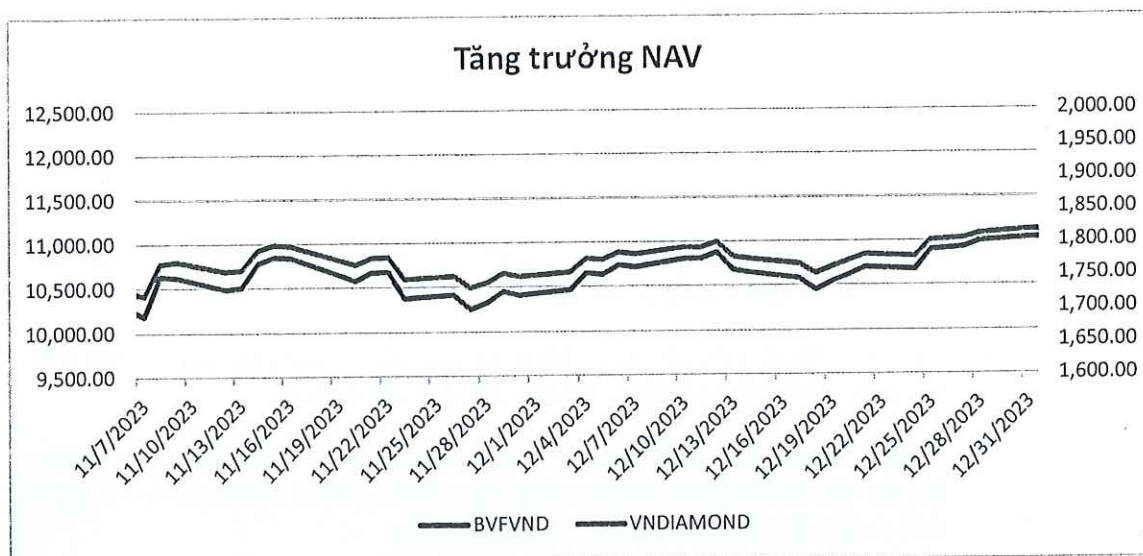
c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp giá trị tài sản được quy định tại phụ lục 4 về nguyên tắc, phương pháp định giá và chi tiết hơn tại Sổ tay định giá do Công ty Quản lý quỹ xây dựng và Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Giá chứng khoán được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường.

- d. Báo cáo khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

- Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): không có.
- NAV trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại ngày 31/12/2023 là 11.119,42đ/ccq. Giá trị tài sản ròng của Quỹ đạt 44.477.718.995 đồng. Tăng trưởng NAV của Quỹ tiếp tục bám sát tăng trưởng chỉ số VNDIMOND
- Kết quả lợi nhuận của quỹ (bằng đồ thị): (cập nhật)



- d. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (*bằng đồ thị*): không có
- e. Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

Chiến lược đầu tư:

Mô tả Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động trên cơ sở mô phỏng chỉ số VN DIAMOND để đạt được mục tiêu đầu tư. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu có sự thay đổi, Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỉ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ Số Tham Chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của chỉ số VN DIAMOND về cơ cấu, tỉ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số VN DIAMOND và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của VN DIAMOND. Danh mục đầu tư có mức sai lệch so với chỉ số VN DIAMOND không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HSX và các quy định của pháp luật.

Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm

Quỹ được phép đầu tư vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán Quỹ đang nắm giữ

f. Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề báo cáo:

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ	31/12/2023 (VNĐ/CCQ)
Cổ phiếu	99.73%
Trái phiếu	0.00%
TGTT và tài sản khác	0.27%

g. Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có): không có

h. Đánh giá biến động của thị trường:

Kinh tế vĩ mô:

- Tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5,05%, chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng các năm 2020, 2021 trong giai đoạn 2011 – 2023. Tăng trưởng GDP có xu hướng tăng dần theo từng quý trong năm 2023, trong đó tăng trưởng GDP Quý IV/2023 đạt kết quả tốt với mức 6,72% (thấp nhất là tăng trưởng GDP Quý I/2023 với mức 3,41%) .
- Trong năm 2023, chỉ số PMI (sản xuất) của Việt Nam có 10/12 tháng đạt kết quả ở ngưỡng dưới 50 điểm, phản ánh tình trạng sản xuất suy giảm đáng kể. Mặt khác, kết quả PMI bình quân năm 2023 ở mức thấp nhất kể từ thời điểm bùng phát dịch Covid-19 vào năm 2020.

- CPI tháng 12/2023 tăng tương ứng 0,12% so với tháng 11/2023 và tăng 3,58% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với cùng kỳ năm 2023. Core CPI ghi nhận xu hướng giảm tốc khá ổn định trong năm. Tuy nhiên, Core CPI hiện vẫn ở mức tương đối cao so với mặt bằng một số năm gần đây cho thấy rủi ro lạm phát vẫn ở mức đáng theo dõi.
- Tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng trong năm 2023 với mức đỉnh được ghi nhận trong Quý IV/2023. Kết thúc năm 2023, tỷ giá USD/VND tăng 2,69% so với thời điểm kết thúc năm 2022, nhưng giảm 1,3% kể từ mức đỉnh trong tháng 11/2023.
- Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2023 tăng trưởng 6,2% so với năm trước. Đóng vai trò dẫn dắt đối với tăng trưởng đầu tư trong năm 2023 là vốn đầu tư khu vực Nhà nước với mức tăng 14,6%, trong đó vốn thực hiện từ nguồn NSNN ước đạt 625,3 nghìn tỷ đồng, bằng 85,3% kế hoạch năm và tăng 21,2% so với năm trước. Dù đã tăng tốc mạnh trong 2H/2023, kết quả giải ngân vốn đầu tư công vẫn chưa đạt được mục tiêu của Chính phủ (tối thiểu 95% kế hoạch).
- Giá trị vốn FDI đăng ký mới và giá trị vốn FDI giải ngân lần lượt đạt 20,19 tỷ USD và 23,18 tỷ USD, tương ứng với các mức tăng 62,2% và 3,5%. Giá trị vốn FDI đăng ký mới và FDI giải ngân đều là các mức cao nhất trong lịch sử của Việt Nam.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm 2022, trong đó khu vực kinh tế trong nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đều suy giảm lần lượt là 0,3% và 5,8%. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu cả năm suy giảm, dấu hiệu tích cực là kim ngạch xuất khẩu giai đoạn tháng 9 - 12/2023 đã tăng trưởng trở lại với tốc độ tăng dần. Trong năm 2023, Việt Nam ghi nhận xuất siêu kỷ lục ở mức 28 tỷ USD, tăng 2,3 lần so với năm 2022 và phụ tùng, Thủy sản.

Thị trường tiền tệ

- Lãi suất VNIBOR hình thành xu hướng giảm xuyên suốt trong năm 2023 kể từ vùng đỉnh cuối năm 2022. Tại thời điểm cuối năm 2023, lãi suất VNIBOR các kỳ hạn ngắn (< 3 tháng) đã giảm sâu về vùng đáy của giai đoạn dịch bệnh (2H/2020 – 1H/2022). Nhìn chung, kể từ đầu Quý II/2023, thanh khoản của hệ thống NHTM chuyển sang trạng thái dư thừa do nhu cầu vốn trong nền kinh tế ở mức thấp.
- Tại thời điểm cuối năm 2023, mặt bằng lãi suất các kỳ hạn 6 – 12 tháng tại các NHTM lớn đã giảm khoảng 300 – 325 bps so với thời điểm cuối năm 2022.

Thị trường Trái phiếu Chính phủ:

- Quy mô: Trong năm 2023, KBNN đã phát hành được khoảng 298.500 nghìn tỷ đồng TPCP, tăng 39% so với năm 2022 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với kế hoạch năm (~ 75% kế hoạch). Giá trị phát hành tập trung chủ yếu ở kỳ hạn 10 năm (118.900 tỷ đồng) và 15 năm (132.100 tỷ đồng).
- Lãi suất: Lãi suất TPCP trên thị trường sơ cấp và thứ cấp hình thành xu hướng giảm trong năm 2023 và cơ bản vận động ở vùng đáy của giai đoạn dịch bệnh (2H/2020 – 1H/2022) trong Quý IV/2023. Nhìn chung, biến động lãi suất TPCP tại các thị trường phát triển trên thế giới (Mỹ, EU...) hầu như không ảnh hưởng tới vận động của lãi suất TPCP tại thị trường Việt Nam .

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp:

- Có 315 đợt phát hành TPDN trong năm 2023 với tổng quy mô 311.240 tỷ đồng (29 đợt phát hành ra công chúng với quy mô 37.070 tỷ đồng, còn lại là phát hành riêng lẻ). So với năm 2022, quy mô phát hành tăng 22% nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với giai đoạn bùng nổ 2020 – 2021. Nhìn chung, thị trường TPDN chưa có nhiều dấu hiệu tích cực. Phần lớn áp lực vẫn đến từ nhóm ngành BĐS khi có dư nợ trái phiếu đáo hạn lớn

Thị trường cổ phiếu:

- Kết thúc năm 2023, chỉ số VNI đóng cửa ở mức 1.129,93 điểm, tương đương với mức tăng 12,2% trong năm 2023. Thanh khoản trên TTCP có xu hướng gia tăng trở lại trong năm 2023 sau khi suy giảm đáng kể trong 2H/2022 với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân một phiên trên cả 03 sàn giao dịch đạt khoảng 15.560 tỷ đồng .

Tại thời điểm cuối tháng 12/2023, P/E của chỉ số VNI được ghi nhận ở mức 15,03, thấp hơn mức trung bình trong giai đoạn 2015 – 12/2023 (Max: ~22, Min: ~ 10,4, trung bình 16.9)

Thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với loại tài sản là cổ phiếu:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Cổ tức được chia	2.627.387.400
2	Lãi bán các khoản đầu tư	790.151.162
3	Chênh lệch tăng/giảm đối với các khoản đầu tư chưa thực hiện	2.659.534.988
4	Thu nhập khác (lãi tiền gửi thanh toán)	1.432.345
5	Chi phí giao dịch mua/bán cổ phiếu	22.584.209

- i. Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có): không có.
- j. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: không có.
- k. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): không có.
- l. Các thông tin khác (nếu có): không có.

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

- a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chi tiêu (từ ngày thành lập quỹ đến ngày 31/12/2023)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	
% Tổng chi phí ủy quyền/Lợi nhuận	4,39%
% Tổng chi phí ủy quyền/Thu nhập	3,93%
% Tổng chi phí ủy quyền/Tổng chi phí	37,86%

- b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không có.
- c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):


Chi tiêu (từ ngày thành lập quỹ đến ngày 31/12/2023)	Số tiền
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	239.188.003
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ:	100.100.000
Chi phí trả cho NH LK:	113.362.196
Chi phí trả cho ĐLCN:	25.725.807

- d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Theo đánh giá của các đơn vị nhận ủy quyền đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Vì vậy, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ BVFVND được bảo đảm hoạt động thông suốt,



không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư cũng như công ty quản lý quỹ.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ trong năm 2023 của Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt đối với Quỹ ETF BVFVN DIAMOND (BVFVND).

Trân trọng./ 

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT
TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH BP QUẢN LÝ DANH MỤC



Nguyễn Tiến Hải